

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA BÈ  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST  
Ngày: 18-7-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: **Lưu Xuân Thảo**.

Ông: **Vũ Xuân Quảng**.

*- Thư ký phiên toà:* Bà **Bào Kim Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông **Hoàng Văn Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Cà Ngọc D** (Tên gọi khác: không), sinh ngày 28/6/1993, tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Nh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Xuân H (đã chết) và bà Hoàng Thị Th; Vợ: Hà Thị M và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 29/6/2021, bị Công an xã Nh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 02/QĐ-XPHC)); Nhân thân: Ngày 21/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện P áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 10/QĐ-TA). Bị cáo hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Đinh Xuân Diệu** - Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**\* Bị hại:**

- Bà **Âu Thị Dương**, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1971. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Chị **Lý Thị B**, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh **Phùng Văn T**, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh **Đông Văn Đ**, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh **Đông Văn L**, sinh năm 1988. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Bà **Phạm Thị Th**, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tiểu khu m, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông **Ngô Văn H**, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tiểu khu m, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh **Cà Ngọc D**, sinh năm 1996. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Nh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/11/2021, bà Âu Thị Đ phát hiện 01 bao ngô để tại hiên nhà bị mất nên đến điểm mua thóc, ngô của ông Ngô Văn H thì phát hiện bao ngô của mình nên báo Công an xã Th, huyện B, cơ quan Công an đã lập biên bản sự việc, thu giữ 01 bao ngô có khối lượng 52 kg. Sau khi tiếp nhận tin báo, qua thông tin bị hại, người liên quan cung cấp, cơ quan Công an đã triệu tập bị cáo Cà Ngọc D và Nguyễn Văn H đến làm việc, bị cáo D và H đã thừa nhận hành vi trộm cắp như sau:

Ngày 09/11/2021, bị cáo Cà Ngọc D gặp Nguyễn Văn H tại thị trấn Ch, huyện B, sau đó H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 97B1-638.05 của H chở bị cáo D đi vào thôn M, xã Th, huyện B với mục đích để trộm cắp tài sản, khi đến nhà bà Âu Thị Đ, nhìn thấy nhiều bao ngô để trước hiên nhà, không thấy có người ở nhà nên H dừng xe, bị cáo D đi vào lấy trộm 01 bao ngô có khối lượng 52 kg bê đặt lên giá hàng đằng trước của xe rồi cả hai chở bao ngô đến Tiểu khu m, thị trấn Ch, huyện B bán cho ông Ngô Văn H được 420.000<sup>d</sup> (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng), số tiền bán ngô được bị cáo D cùng H đã chi tiêu hết.

Tại cơ quan công an bị cáo D tự khai nhận trước đó ngày 31/10/2021, bị cáo Cà Ngọc D và Nguyễn Văn H còn thực hiện hành vi trộm cắp 02 bao ngô có tổng khối lượng là 65kg của ông Hoàng Văn T đem đi bán cho bà Phạm Thị Th tại Tiểu khu m, thị trấn Ch, huyện B được 500.000<sup>d</sup> (Năm trăm nghìn đồng), bị cáo và H đã tiêu hết.

Trong quá trình thụ lý giải quyết, bị cáo Cà Ngọc D tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Ngày 05/01/2022, bị cáo Cà Ngọc D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 97F9-7090 của Đồng Văn L do Đồng Văn Đ mượn của L để đi chơi, bị cáo D chở Đ từ nhà Đ đi vào xã Ph, huyện B. Khi đi qua thôn Kh, xã Ph nhìn thấy nia đồ tương của anh Phùng Văn T phơi ở trên sân không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo D dừng xe, Đ đi vào bên nia đồ tương ra chỗ bị cáo D rồi đồ đồ tương vào bao tải mang theo thì bị anh T phát hiện, giữ lại và báo sự việc, Cơ quan công an đã đến hiện trường lập biên bản và thu giữ bao đồ tương có khối lượng 09 kg, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 97F9-7090. Ngoài ra, trước đó ngày 01/01/2022, bị cáo Cà Ngọc D còn cùng Đồng Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp 01 bao gạo có khối lượng 25 kg của chị Lý Thị B tại thôn Th, xã Ph, huyện B sau đó đem đến Tiểu khu m, thị trấn Ch, huyện B bán cho một người phụ nữ không rõ danh tính được 190.000<sup>d</sup> (Một trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền bán gạo có được bị cáo D và Đ đã tiêu hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐG ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: Một bao ngô hạt màu vàng có khối lượng 52 kg tại thời điểm ngày 09/11/2021 có giá trị 364.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Hai bao ngô hạt màu vàng, trong đó: Một bao có khối lượng 25 kg, một bao có khối lượng 40 kg tại thời điểm ngày 31/10/2021 có giá trị: 455.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: 25 kg (Hai mươi năm kilôgam) gạo tẻ bao thai tại thời điểm ngày 01/01/2022 có giá trị 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); 09 kg (chín kilôgam) đồ tương tại thời điểm ngày 05/01/2022 có giá trị là 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSBB ngày 17/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Cà Ngọc D về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm...”*

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo Cà Ngọc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Cà Ngọc D theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Cà Ngọc D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Cà Ngọc D từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định được bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình không có việc làm nên không có thu nhập gì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án các bị hại Âu Thị Đ, Phùng Văn T không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường vì đã nhận lại tài sản đã mất. Các bị hại Hoàng Văn T, Lý Thị B đã được bị cáo D tác động em trai là Cà Ngọc D bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn H đã được Cà Ngọc D em trai bị cáo Cà Ngọc D bồi hoàn lại số tiền bỏ ra mua ngô do bị cáo D và H đem bán nên không có yêu cầu gì thêm và Cà Ngọc D không yêu cầu bị cáo Cà Ngọc D và Nguyễn Văn H phải trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường, bồi hoàn thay. Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu Nguyễn Văn H và Đồng Văn Đ bồi thường thiệt hại. Do vậy, về phần bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý như sau:

+ Đối với 01 (một) bao tải đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ đen BKS 97F9-7090, xe cũ, đã qua sử dụng (xe đã bị mất đèn chiếu hậu và hai đèn xi nhan sau), đây là tài sản của anh L không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho anh L.

- Về án phí: Bị cáo Cà Ngọc D là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, các bị hại Âu Thị Đ, Lý Thị B, Phùng Văn T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H, Đồng Văn Đ, Phạm Thị Th, Ngô Văn H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Tuy nhiên, tại Cơ quan cảnh sát điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Lời khai nhận tội của bị cáo Cà Ngọc D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cà Ngọc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/10/2021 đến ngày 05/01/2022 tại các xã Th, Ph thuộc huyện B, bị cáo Cà Ngọc D và Đồng Văn Đ, Nguyễn Văn H đã trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể: Ngày 31/10/2021 bị cáo D và H trộm của ông Hoàng Văn T 02 bao ngô trị giá 455.000 đồng; ngày 09/11/2021 bị cáo D và H trộm của bà Âu Thị Đ 01 bao ngô trị giá 364.000 đồng; ngày 01/01/2022 bị cáo D và Đ trộm cắp của bà Lý Thị B 01 bao gạo trị giá 400.000 đồng; ngày 05/01/2022 bị cáo D và Đ trộm cắp của anh Phùng Văn T 09 kg đỗ tương trị giá 180.000 đồng. Các lần trộm cắp này trị giá tài sản chưa đến 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Cà Ngọc D đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, các lần vi phạm này đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

*[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

- Về nhân thân: Bị cáo Cà Ngọc D có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự cụ thể: Ngày 29/6/2021, bị Công an xã Nh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 02/QĐ-XPHC); Ngày 21/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 10/QĐ-TA).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cà Ngọc D phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Cà Ngọc D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* về hành vi phạm tội của mình; quá trình giải quyết vụ án bị cáo D đã tác động em trai của mình bồi thường thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả"*; bị cáo tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản ngày 31/10/2021 của bị hại Hoàng Văn T, hành vi này chưa bị phát hiện trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"người phạm tội tự thú"*; bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị không lớn do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn"*. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bố bị cáo là ông Cà Xuân H được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn tặng Bằng khen, Chủ tịch UBND huyện P tặng Giấy khen; mẹ bị cáo là Hoàng Thị Th được UBMTTQ Việt Nam huyện P và Hội liên hiệp phụ nữ huyện P tặng Giấy khen; các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, hành vi của bị cáo khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản gì, hiện đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có việc làm để tạo ra nguồn thu nhập.

Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình giải quyết vụ án giữa bị cáo và các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã giải quyết xong và không ai có yêu cầu bị cáo D và Nguyễn Văn H, Đồng Văn Đ bồi thường thiệt hại thêm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vật chứng:*

+ Đối với 01 (một) bao tải đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng và liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX màu đỏ đen BKS 97F9-7090, xe cũ, đã qua sử dụng (xe đã bị mất đèn chiếu hậu và hai đèn xi nhan sau) của anh Đồng Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho anh L.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với ông Ngô Văn H và bà Phạm Thị Th là người đã mua các tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nhưng ông H và bà Th không biết các tài sản bị cáo D bán cho mình là tài sản trộm cắp nên không xem xét xử lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn H và Đồng Văn Đ là những người cùng với bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng giá trị tài sản trộm cắp chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự và bản thân H, Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không cấu thành tội phạm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ba Bể đã chuyển cơ quan chức năng xem xét xử lý bằng biện pháp khác là có căn cứ pháp luật.

Đối với anh Đồng Văn L là người đã cho Đ mượn xe mô tô Biển kiểm soát 97F9-7090, tuy nhiên anh L không biết bị cáo D và Đ sử dụng chiếc xe máy của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Đ.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Cà Ngọc D là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Cà Ngọc D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Cà Ngọc D 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**3. Về vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải đã qua sử dụng.
- Trả lại cho anh Đồng Văn L 01 (Một) xe mô tô HONDA RSX màu đỏ đen BKS 97F9-7090, xe cũ, đã qua sử dụng (xe đã bị mất đèn chiếu hậu và hai đèn xi nhan sau).

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/6/2022 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).*

**4. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Ngọc D.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại Hoàng Văn T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đồng Văn L, Cà Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại Âu Thị Đ, Lý Thị B, Phùng Văn T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H, Đồng Văn Đ, Phạm Thị Th, Ngô Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Anh Tuấn**